

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ

PHỤ LỤC
DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÚC KHẢO VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH GIA LAI NĂM 2025

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 1	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Kết quả phúc khảo điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
1	1396	Mai Văn Khải	Nam	27/6/2003	Đức Cơ, Gia Lai	Cao đẳng công nghệ thông tin (CKC.A.0010102)	Không	Trung tâm y tế Đak Pơ	Cao đẳng ngành công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	57.5	
2	0099	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	08/12/1998	Bồng Sơn, Gia Lai	Cao đẳng Dược (B1036724)	Không	Trung tâm y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	42.5	
3	0256	Lê Thị Diễm Quỳnh	Nữ	20/01/2002	Kbang, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược PTNA0238	Không	Trạm Y tế xã Tơ Tung	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	46.5	
4	0105	Phạm Lê Huê	Nữ	26/06/1999	Phù Cát, Gia Lai	Đại học Dược (PH02129)	Không	Trạm Y tế xã Hội Sơn	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	45.5	
5	0308	Nguyễn Thị Kim Thương	Nữ	28/01/2000	Tây Sơn, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (YDA00227)	Không	Trạm Y tế xã Bình An	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	33.0	
6	0243	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	10/6/1991	Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược 20AS1610	Không	Trạm Y tế xã Ia Bông	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	47.0	
7	0329	Nguyễn Thị Tịnh	Nữ	26/3/1989	Phú Thiện, tỉnh Gia lai	Cao đẳng Dược A000442	Không	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	54.0	
8	0192	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Nữ	04/8/1994	Ngô Mây, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A182888	Không	Trạm Y tế xã Kdang	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	47.0	
9	0286	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	17/5/1995	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Cao đẳng ngành dược (B688633)	Không	Trung tâm y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	47.0	
10	0130	Lữ Thị Lan	Nữ	12/12/1994	Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược YDC00183	Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	37.0	
11	0178	Đỗ Thái Ngân	Nữ	22/9/1990	Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Dược A181217	Không	Trạm Y tế xã Phú Thiện	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	44.0	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 1	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Kết quả phúc khảo điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
12	0207	Nguyễn Lê Uyên Nhi	Nữ	10/02/2001	Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Được sĩ đại học 7302571	Không	Trạm Y tế xã Phú Túc cơ sở 3	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	V.08.08.23	45.5	
13	1053	Bùi Thị Nguyệt Trúc	Nữ	21/02/1997	Tuy Phước, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B1025698)	Không	Trung tâm y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	88.0	
14	1102	Huỳnh Thị Như Ý	Nữ	15/6/2001	Vĩnh Thịnh, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (C03433)	Không	Trung tâm y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	93.5	
15	1015	Phùng Thị Thanh Thương	Nữ	10/02/1996	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng (B653891)	Không	Trung tâm y tế Quy Nhơn	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	89.5	
16	0957	Nguyễn Như Sa	Nữ	20/08/2000	Ân Hào, Gia Lai	Đại học Điều dưỡng (7108669)	Không	Trung tâm y tế Hoài Ân	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	95.0	
17	0999	Võ Minh Thoa	Nữ	26/12/1998	Phù Mỹ, Gia Lai	Cao đẳng ngành điều dưỡng (B1111021)	Không	Trung tâm y tế Phù Mỹ	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	98.0	
18	0968	Bì Tha	Nữ	16/11/1994	Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng (B.493601)	Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ia Bàng	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	63.0	
19	0669	Rcom Chiêu	Nam	01/02/2002	Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A001645	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế Krông Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	72.0	
20	1085	Kơ Pă Vêl	Nữ	16/3/1996	Gào, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B839583	Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Gào cơ sở 2	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	46.0	
21	1095	Ksor Xiên	Nam	13/12/1993	Ia Sao, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng A000353	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Ia Pa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	52.0	
22	0739	Nguyễn Thị Hiền Hiệp	Nữ	07/11/1993	Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Điều dưỡng B65196	Không	Trạm Y tế xã Đak Đoa	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	95.5	
23	1265	Nguyễn Phạm Duy	Nam	12/6/1993	Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học (004159)	Không	Bệnh viện 331	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	86.0	
24	1256	Võ Thị Kim Thuý	Nữ	25/6/1992	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học (A000757)	Không	Trung tâm y tế Phù Cát	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	96.0	
25	1240	Nguyễn Thị Nghiệp	Nữ	27/9/1994	Tam Quan, Gia Lai	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm (A000748)	Không	Trung tâm y tế An Nhơn	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	99.5	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 1	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Kết quả phúc khảo điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
26	0489	Lê Thị Bích Hồng	Nữ	06/02/1995	Tuy Phước, Gia Lai	Đại học ngành điều dưỡng đa khoa (1537997)	Không	Trung tâm y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	12.5	
27	0529	Hving H Lúc	Nữ	12/12/2003	Suối Trai, Đăk Lăk	Cử nhân điều dưỡng (A0005213)	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	41.5	
28	0518	Kpă H' Mai Lan	Nữ	01/8/1998	Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0000358	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	40.5	
29	0520	Phan Thị Hồng Lệ	Nữ	02/3/1991	Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1000826	Không	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	38.5	
30	0481	Trần Thị Hoa	Nữ	12/10/1997	Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1631363	Không	Trung tâm y tế Đăk Đoa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	26.0	
31	0642	Đinh Thị Hải Yến	Nữ	29/12/1998	Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000510	Không	Trung tâm y tế Đăk Đoa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	37.0	
32	0545	Rơ Lan H' Nguyên	Nữ	05/7/2002	Ia Ko, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 100124	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	38.5	
33	0505	Đàm Thị Minh Hương	Nữ	22/01/2003	Ia Pia, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 100122	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	43.0	
34	0490	Mai Thị Hồng	Nữ	26/10/1996	Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0113512	Không	Trạm Y tế xã KBang	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	28.0	
35	0429	Siu H' Cháo	Nữ	23/7/2002	Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng DHH.6.C.0005543	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	44.5	
36	0511	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	28/10/1995	Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1525601	Không	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	40.0	
37	0516	Ksor H' Kin	Nữ	06/02/1997	Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 001843	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	43.0	
38	0548	Trần Thị Nhân	Nữ	12/5/1991	Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng TDU.1000888	Không	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	43.5	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 1	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Kết quả phúc khảo điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
39	0471	Rah Lan H'Koi	Nữ	11/02/2003	Ia Tul, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng số hiệu: A0005256	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	28.0	
40	0611	Lã Thị Thúy Thương	Nữ	22/9/1985	Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học điều dưỡng Gây mê hồi sức số hiệu: E0044741	Không	Bệnh viện 331	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	39.0	
41	0554	Ra Lan H' Nhoät	Nữ	08/5/2000	Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng DND.6.0150020	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	44.5	
42	1439	Trần Thị Huyền	Nữ	05/6/1989	Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 0044515	Không	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, tài chính	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	41.0	
43	1531	Bùi Thị Ngọc Hà	Nữ	05/5/1995	Phú Nhuận, Hồ Chí Minh	Đại học Y tế công cộng (1576996)	Không	Trung tâm y tế An Nhơn	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	58.0	
44	1530	Phan Hoàng Thùy Dung	Nữ	26/02/1995	Kbang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng E0119822	Không	Trạm Y tế xã KBang	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	23.0	
45	1533	Sôn Ny Ka	Nam	27/5/2000	Ia Băng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng 001528	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	13.5	
46	1540	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	24/01/2001	Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng PC02372	Không	Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	15.0	
47	1214	Hoàng Lê Kim Ngân	Nữ	15/09/2001	An Khê, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật phục hồi chức năng (YDS.CN)	Không	Trung tâm y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	35.0	
48	1380	Hoàng Xuân Thắng	Nam	25/8/1998	Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin TDKS.108	Không	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	35.0	
49	1352	Vũ Văn Duy	Nam	24/7/2002	Suối Trai, tỉnh Đak Lak	Đại học Công nghệ thông tin PTA.0002851	Không	Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	44.0	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 1	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Kết quả phúc khảo điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
50	1306	Lê Thị Phương	Nữ	16/9/1983	An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 702479	Không	Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành hoặc chuyên ngành văn thư-lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Văn thư viên	02.007	46.0	
51	1316	Trần Thị Hà	Nữ	24/3/1983	Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0006173	Con thương binh	Trung tâm y tế Chư Prông	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: văn thư hành chính, văn thư – lưu trữ, lưu trữ	Văn thư viên trung cấp	02.008	90.0	
52	1320	Phạm Thị Hiệp	Nữ	07/5/1989	Sơn Hoà, Đắk Lắk	Cao đẳng quản trị văn phòng (A118531)	Không	Trung tâm Y tế Krông Pa	Trung cấp thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: văn thư hành chính, văn thư – lưu trữ, lưu trữ	Văn thư viên trung cấp	02.008	61.0	
53	1785	Nguyễn Lê Thanh	Nữ	12/01/1992	Sró, Gia Lai	Cử nhân Luật Kinh tế (1835298)	Không	Trung tâm Y tế Kông Chro	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	46.0	
54	1800	Mai Thị Ý Thom	Nữ	07/6/1993	Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0100011	Không	Trung tâm y tế Ia Pa	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	78.0	
55	1766	Nguyễn Thị Yến Phụng	Nữ	27/01/1999	An Hoà, Gia Lai	Đại học luật (E0010887)	Không	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	89.0	
56	1742	Phạm Thanh Nguyên	Nam	20/04/2002	Kbang, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNU A/0004087)	Không	Trung tâm Y tế Kbang	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	79.0	
57	1754	Đặng Trần Khánh Như	Nữ	06/9/2002	Vĩnh Thạnh, Gia Lai	Đại học luật (UL.B.0012451)	Không	Trung tâm y tế Vĩnh Thạnh	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	53.0	
58	1617	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	14/03/2003	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân Luật (QNUA/0004104)	Không	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	90.0	

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển nguyện vọng 1	Vị trí tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Kết quả phúc khảo điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Ghi chú
59	1612	Trần Thị Thu Hà	Nữ	30/4/1996	Ia Krêl, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1748657	Không	Trung tâm y tế Đức Cơ	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	46.0	
60	1636	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	30/9/2000	Quy Nhơn Nam, Gia Lai	Cử nhân luật kinh tế (E0018784)	Không	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	78.0	
61	1648	Phạm Thị Hoài	Nữ	10/02/1997	Kbang, tỉnh Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước về đô thị 000183	Không	Trung tâm Y tế Kbang	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	78.0	
62	1606	Nguyễn Thị Hải Đường	Nữ	08/11/1993	An Bình, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Hành chính học 160665	Không	Trung tâm Y tế An Khê	Chuyên viên	Chuyên viên	01.003	80.0	
63	1546	Lê Thị Anh Thu	Nữ	20/12/2002	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Kỹ sư Kỹ thuật Y sinh (SPK.BE033741)	Không	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Kỹ sư (hạng III): Đại học Kỹ thuật Y sinh; Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	41.0	
64	1889	Rmah H' Yuết	Nữ	15/04/1999	Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công tác xã hội TDLB001745	Người dân tộc thiểu số	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Công tác xã hội viên: Đại học ngành Công tác xã hội, xã hội học	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	47.0	

Tổng cộng danh sách có 64 thí sinh